

# HÒN ĐÁ NẺ VÀ NHỮNG BIA KÝ CỔ CHĂMPA ĐẶC BIỆT

NGÔ VĂN DOANH\*

Đó là một khối đá không lớn lắm nhô lên giữa cánh đồng của làng Chung Mỹ (nay thuộc khu phố 6 thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) và chỉ cách đường quốc lộ số 1 chừng 200-300m về phía đông. Vì tảng đá có một khe nứt cắt đôi khối đá từ trên xuống dưới thành hai phần bằng nhau nên người Chăm gọi tảng đá là hòn đá nẻ hay khối đá nẻ (Patow Taplah). Trong thiên nhiên, những khối đá có vết nẻ hoặc có những nét đặc biệt đầu thiếu, nhưng hòn đá nẻ của làng Chung Mỹ thì lại luôn được nhắc tới như một di tích lịch sử văn hoá, hơn thế nữa, lại là một di tích khá đặc biệt. Theo chỗ chúng tôi được biết, hòn đá nẻ không hề là nơi thờ tự, không hề có gắn với một di tích kiến trúc cổ nào cả và không hề được bàn tay con người tạo dáng. Cái tạo cho Hòn đá nẻ thành một di tích lịch sử văn hoá chính là những dòng bia ký cổ của Chăm-pa xưa.

Ngay từ đầu thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu khảo cổ, di tích và văn tự Chăm-pa đã chú ý tới Hòn Đá Nẻ rồi. Ông

H.Pacmăngchiê trong công trình “Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ” (Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L’Annam, Paris, 1909), đã khảo tả Hòn Đá Nẻ với những dòng viết như sau: “Đây là một khối đá Granit (sa thạch) trắng hồng đứng giữa ruộng, cách trạm Hoà Trinh quãng 2km về phía Bắc và cách đường cái 200 hoặc 300m về phía Đông, trong khu đất thuộc làng Annam Văn Lâm, tổng Nghĩa Lập, huyện An Phước, đạo Ninh Thuận. Khối đá cao quãng 6 mét, dài độ 12 mét, khá mỏng; một khe nứt cắt đôi khối đá từ trên xuống dưới thành hai phần bằng nhau. Mặt đông của tảng đá phía nam có hai bi ký bằng chữ Chăm cổ chồng lên nhau. Bi ký nằm dưới cổ hơn, choán một chiều cao 3 mét với 17 dòng và chiều dài 3 mét 75 với những chữ to đến 75 cm và quãng cách giữa các chữ 7cm... Bi ký nằm trên dài 3, 20 mét cao 1,10 mét, gồm 4 dòng...”<sup>(1)</sup>

Người đầu tiên nghiên cứu và đọc hai bi ký Đá Nẻ là E.Aymonier<sup>(2)</sup>. Sau đó L.Finot có đọc và hiệu đính lại hai bi ký

\* PGS.TS Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

này<sup>(3)</sup>. Hai bi ký Đá Nẻ là cả một lượng thông tin lý thú về lịch sử và văn hóa của Chăm-pa xưa.

Bi ký nằm dưới với 17 dòng đã nói tới những sự việc xảy ra thời trị vì của Sri Jaya Harivarmadeva, con trai của Sri Jaya Rudravarmadeva. Những sự việc xảy ra được xếp theo thứ tự trước sau:

- Năm 1069 Saka (1147 Dương lịch), Jaya Rudravarmadeva, hiện thân của thần Visnu, mất tại Panduranga, và dân chúng của đô thị này tôn Harivarman lên làm vua Chăm-pa.

- Năm 1069 (1147 Dương lịch), những toán quân lớn từ Cămbôt và Vijaya tới tấn công đức vua ở Chaklang (có thể là làng Caklang-một làng cách bia Đá Nẻ không xa-nay là làng Mỹ Nghiệp- Ngô Văn Doanh)

- Năm Saka 1070 (1148), những toán quân lớn của Cămbôt và Vijaya tấn công vua ở vùng đồng bằng Virapura trên cánh đồng Kayev. May mắn thay, đức vua, nhờ lòng dũng cảm vô song, đã đánh tan bọn chúng.

- Năm Saka 1071 (1149), vua Harivarman đánh bại Harideva, người được vua Cămbôt đưa lên làm vua Chăm-pa và đã đánh tan những đội quân của Cămbôt và Vijaya ở vùng đồng bằng Mahi.

Đức vua được phong vương bằng lễ dâng quang và bị quân Việt tới đánh

- Năm Saka 1073 (1151) - một vài trận đánh (các chi tiết bị mất không đọc được)

- Năm Saka 1077 (1155)- những toán lính của Panduranga làm điều gì đó (không đọc được các chi tiết).

- Năm Saka 1082 (1160)-một vài trận đánh (không đọc được chi tiết). Đức vua một vài lần dâng cúng cho thần Jaya Harilingessvara.

Bi ký có bốn dòng nằm trên nói rằng vua Indravarman, tức hoàng tử Sri Harideva với tên gọi nữa là Pulyan Sri Yuvaraja Vlom (?) đã tới Panran vào năm 1171 (dương lịch). Sau đấy hoàng tử giành được ngôi vua và mang tên tấn phong là Sri Jaya Shimbharman. Sau lên tấn phong, vua cai trị cả thế giới<sup>(4)</sup>.

Sau khi đã giới thiệu bia ký Đá Nẻ (năm 2000)<sup>(5)</sup>, 5 năm sau, chúng tôi được đọc cuốn sách mới của Karl-Heinz Golzio về các bia ký cổ Chăm-pa. Rất may là, trong công trình mới xuất bản này Karl-Heinz Golzio đã dịch cả hai bia ký chữ Chăm ở Đá Nẻ ra tiếng Anh. Để bạn đọc có thể tham khảo, chúng tôi xin dịch sang tiếng Việt cả hai bài bia ký này.

### **I. Bia ký của Jaya Harivarman I (niên đại 1082 Saka, tức năm 1160 Dương lịch).**

“Đức Ngài Sri Jaya Harivarmadeva, hoàng tử Sivanandana, có tên gọi là Ratna Bhumi Vijaya, con trai của Đức ngài Sri Jaya Rudravarman, vị chúa tể đất đai của những chiến binh thuộc hai cánh quân vào năm Saha 1069... vào năm Saka... Việc chinh phục đất đai... Sri Jaya Rudravarman... tại Panduranga... hiện thân của Visnu... Panduranga... Sri Rudravarmadeva, cuối cùng, đã nhận được các quả phúc Karman của mình (ông chết), và đã được chôn cất ở... Panduranga... và trở thành hiện thân của Visnu. Dân chúng Panduranga đã mời Harivarman lên làm vua trị vì Campa.

Vào năm Saka 1069, những đội quân từ Cambodia và Vijaya đã tấn công Ngài ở Panduranga (trên đồng bằng) Caklyan (có thể là làng Chaklang gần nơi bia ký). Vào năm 1070 Saka, những đội quân lớn từ Cambodia và Vijaya tấn công đức vua ở đồng bằng Virapura, trên cánh đồng Kayev. May mắn thay, đức vua anh hùng không ai sánh nổi đã đánh bại bọn chúng trong nháy mắt. Vào năm Saka 1071, đức vua Harivarman đánh bại Harideva, người mà vua Cambodia đặt lên để cai quản Campa, và đánh tan những đạo quân của Cambodia và Vijaya tại đồng bằng Mahi. Đức vua được đăng quang với những nghi thức thích hợp... đánh bại quân của người Việt được phái đi chống lại ngài ở đồng bằng Lavan. Vào năm Saka 1073... vào năm Saka 1077... Những toán quân... Vijaya... Vào năm 1082 Saka đức vua dâng cúng một số đồ vật cho thần Jaya Harilingesvara”

## **II. Bia ký của Jaya Simbavarman II (Indravarman IV) Harideva (niên đại 1188 Saka, 1266 DL).**

Kính lạy! Đức vua Indravarman,... hoàng tử Sri Harideva còn có tên là Pulyan Sri Yuvaraja vlom (?), đã đến Panran vào năm Saka 1171. Sau đấy, ngài lên làm vua với vương hiệu là Sri Jaya Simhavarmadeva và đăng quang tại Panran vào năm 1179. Sau đấy, vào năm 1188, ngài chính thức đăng quang lên ngôi vua.

Nội dung của bia ký Đá Nẻ (bia ký nằm dưới) phản ảnh cả một thời kỳ lịch sử ngắn ngủi đầy bi thương và oanh liệt của Chămpa. Các nhà sử học đã ghi lại thời kỳ bi hùng này của lịch sử Chămpa (chủ yếu

dựa vào tài liệu của bia ký Đá Nẻ). Với những sự kiện chính như sau

- Năm 1145, sau khi thất bại trong cuộc phiêu lưu chống lại Đại Việt, vua Khmer là Suryavarman xâm chiếm Chămpa, chiếm đóng Vijaya và làm chủ toàn vương quốc. Vua Chămpa là Jaya Indravarman III mất tích. Một quốc vương mới là Jaya Harivarman I đã dời đô về phía nam, ở Panduranga. Năm 1147, Suryavarman cử một đạo quân Khmer - Chăm tiến đánh Harivarman I, nhưng đạo quân này đã bị đánh bại năm 1148 ở cánh đồng Rajapura. Một đạo quân khác mạnh gấp ngàn lần cũng bị chung một số phận ở Virapura. Vua Suryavarman đặt lên ngôi vua Chămpa ở Vijaya hoàng thân Harideva, em bà chính cung của ông. Jaya Harivarman I tiến quân vào Vijaya, và trên cánh đồng Mahica, Harideva bị giết, quân Khmer-Chăm bị tiêu diệt hoàn toàn. Vua Jaya Harivarman I tiến vào Vijaya và trị vì tại đây từ năm 1149. Đến đây, thời kỳ chiếm đóng Chămpa của quân Khmer chấm dứt.<sup>(7)</sup>

Vị vua mà bia ký bốn dòng ở trên nói tới-Indravarman- cũng là một nhân vật vừa đem lại vinh quang vừa chuốc lấy mối họa cho đất nước Chămpa. Dựa trên các nguồn tài liệu khác nhau, các nhà sử học giả định Indravarman đã truất ngôi vua Chămpa của Harivarman I sau khi ông này mất vào khoảng năm 1166-1167. Trong suốt thời gian đầu, vị tân vương đã phải giao tranh với quân Campuchia, vì thế phải hoà hoãn với Đại Việt. Và, năm 1177, được một người Trung Quốc bị đắm thuyền hướng dẫn, vua Chămpa bất ngờ đánh chiếm kinh đô Chân Lạp bằng thủy quân, cướp phá nội thành, giết vua

Khơme... Trận cướp phá này đã gây nên một mối thâm thù mà nước Chăm pa sẽ phải gánh chịu sau đó. Sau 4 năm bị quân Chăm pa chiếm đóng, năm 1181, Vua Khơme là Jayavarman VII giải phóng được đất nước và đã đưa chiến tranh đến đất Chăm pa. Trong cuộc chiến tàn khốc này, thành Vijaya bị hạ, vua Chăm pa là Jaya Indravarman bị bắt và bị giải về Campuchia, em vợ vua Khơme Jayavarman VII lên ngôi vua ở Panduranga... Và, suốt nhiều năm sau đó, Chăm pa gần như trở thành thuộc quốc của người Khơme<sup>(8)</sup>. Chỉ khi cháu nội của Jaya Indravarman- người được nuôi dưỡng ở triều đình Jayavarman VII được tấn phong làm vua Chăm pa vào năm 1226 thì “cuộc chiến tranh trăm năm giữa người Chăm và người Khơme mới kết thúc<sup>(9)</sup>”.

Chắc hẳn vùng đất có Hòn Đá Nẻ xưa kia phải ít nhiều gắn bó với vương triều Chăm pa chứ không thì làm sao lại có hai bi ký lớn nói về hai vị vua khá lừng danh trong lịch sử Chăm pa. Mặc dầu dấu tích vật chất còn chưa thấy, nhưng tên làng có Hòn Đá Nẻ (Làng Chung Mỹ hiện nay) lại mang tên (tiếng Chăm) của Kinh đô cũ của người Chăm là Bơl Caung. Theo các nhà nghiên cứu, thủ đô Bơl Caung cũ nằm trong khu vực làng Bàu Trúc (tên Chăm: Danaw Panrang) hiện nay. Để thấy rõ thêm tầm quan trọng của vùng đất Chung Mỹ hiện nay đối với lịch sử văn hoá của người Chăm xưa, chúng tôi muốn nói tới hai dấu tích thiên nhiên nhưng đã được “thiên hoá”: Hòn Đá Ông Bà. Nếu như Đá Nẻ (Nằm về phía Tây làng) là tảng đá bị cắt dọc làm đôi thì Đá Ông Bà (ở phía Đông làng) lại là hai khối đá cạnh nhau (khối hình trụ nhọn đầu đội khối hình tam

giác phía trên gọi là Đá Ông và tảng đá bằng có giếng cạn được gọi là Đá Bà). Hàng năm, vào dịp lễ Rija Nuga đầu năm (ngày 13-1 lịch Chăm) dân làng đem đồ vật ra Đá Ông Bà để cúng<sup>(9)</sup>.

Hòn Đá Nẻ và Đá Ông Bà ở làng Chung Mỹ quả là những di tích lịch sử và văn hoá khá đặc biệt của Chăm pa xưa và của người Chăm hiện nay./.

## CHÚ THÍCH

1. Parmentier, H. *Inventaire Descriptif de Monuments Chams de L'Annam*, Paris, 1909, Batâu Tablah.
2. Aymonier, E. *Premier Etude Sur Les Inscriptions Tchames*. “Journal Asiatique” XVII-1 (1891), tr.39-57.
3. Finot, L' *Notes d' Epigraphic*, BEFEO, IV.
4. Chúng tôi dịch hai bi ký theo: *The Inscriptions of Champa* của Majumdar, P.C tr. 192-193 và 216 (Gian Publishing House 29/6 Sakti Naga, Dehli, 1985).
5. Ngô Văn Doanh, *Hòn đá nẻ và những bia ký cổ Chăm pa*, Xưa và nay, số 77, tháng 7-2000, tr.36-37.
6. Karl-Heinz Golzio (chủ biên), *Inscriptions of Champa*; Shaker Verlag, Aachen 2004. tr.161-162 và 189.
- 7, 8, 9. Coedes. G, *Histoire Ancienne des Etats Hindouises d' Extreme - Orient*; Hanoi, 1944, tr.207, 213, 220.
10. Ngô Văn Doanh, *Lễ hội Rija Nugar của người Chăm*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1998.